

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**

Bản án số: **21/2026/DS-ST**
Ngày: 30/01/2026
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh;

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Kiệt;

- Bà Lê Thị Thu Yến;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp;

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 480/2025/TLST-DS ngày 06/11/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 452/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2026/QĐ-ST ngày 21 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn Nh, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 62/9, Đường Đ, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

2/ *Bị đơn:* Trần Thị Kim Ch, sinh năm 1968;

Địa chỉ: khu phố B, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Nh có đơn xin vắng mặt, bà Ch vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Lê Văn Nh trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà Trần Thị Kim Ch mượn tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

- Ngày 27/8/2024 bà Trần Thị Kim Ch có làm giấy mượn tiền của ông Lê Văn Nh số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Thời hạn vay đến ngày 27/12/2024, lãi suất theo thỏa thuận 1,5%/tháng.

- Ngày 28/9/2024 bà Trần Thị Kim Ch có làm giấy mượn tiền của ông Lê Văn Nh số tiền là 25.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Thời hạn vay đến ngày 27/12/2024 lãi suất theo thỏa thuận 1,5%/tháng.

Tổng cộng số tiền nguyên đơn cho bà Trần Thị Kim Ch vay là 40.000.000 đồng. Khi cho bị đơn vay tiền, bà Ch viết và ký tên vào biên nhận mượn tiền. Tuy

nhiên sau khi mượn tiền, bà Ch không trả tiền vốn và lãi theo thoả thuận cho nguyên đơn dù ông Nh nhiều lần yêu cầu.

Nay ông Nh khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Kim Ch trả cho ông số tiền vay 40.000.000 đồng, và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,67%/tháng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị Kim Ch mặc dù được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Nh.

* Ngày 26/01/2026, nguyên đơn có đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng từ ngày vay đến khi xét xử sơ thẩm.

Nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Lê Văn Nh khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Kim Ch trả số tiền vay, xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Bị đơn bà Trần Thị Kim Ch cư trú trên địa bàn phường M, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự và việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện:

Toà án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định, bị đơn bà Trần Thị Kim Ch vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ, do đó Toà án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn về lãi suất: Xét thấy đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên chấp nhận.

[4] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Nh, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Nh khởi kiện yêu cầu bà Ch trả số tiền gốc 40.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông Nh cung cấp cho Tòa án 02 biên nhận mượn tiền (bản gốc) lập vào các ngày 28/9/2024 số tiền 25.000.000 đồng, ngày 27/08/2024 số tiền 15.000.000 đồng do bà Ch viết và ký tên;

[4.1] Đối với số tiền vay tổng cộng 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) nêu trên: Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bản chính 02 Biên nhận mượn tiền lập vào các ngày 28/9/2024 và ngày 27/08/2024 giữa ông Lê Văn Nh với bà Trần Thị Kim Ch. Xét các biên nhận nêu trên đều thể hiện nội dung “Tôi tên Trần Thị Kim Ch, sinh năm 1976, Căn cước công dân số 082176013580 Có mượn anh chị Lê Văn Nh số tiền bằng số đồng, lãi suất 1,5%/tháng...”. Xét

thấy, các biên nhận được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự giữa các bên. Do đó, việc bà Trần Thị Kim Ch không thực hiện theo nội dung đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ đối với ông Lê Văn Nh.

Quá trình tố tụng bà Trần Thị Kim Ch đã được Toà án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không gửi các văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên hoà giải và không đến dự phiên toà, xem như không phản đối yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Nh: Buộc bà Trần Thị Kim Ch có trách nhiệm trả tổng số tiền vay gốc 40.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) cho nguyên đơn.

[4.2] Về tiền lãi:

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất phát sinh đối với các khoản vay như sau:

- Đối với khoản vay 25.000.000 đồng yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1.5%/tháng từ ngày 28/9/2024 đến khi xét xử sơ thẩm (16 tháng) với số tiền là 6.000.000 đồng.

- Đối với khoản vay 15.000.000 đồng yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1.5%/tháng từ ngày 27/8/2024 đến khi xét xử sơ thẩm (17 tháng) với số tiền là 3.825.000 đồng.

Tổng cộng lãi suất phát sinh mà bà Trần Thị Kim Ch có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là 9.825.000 đồng. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Về thời gian trả: Ông Nh yêu cầu bà Ch trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 ; khoản 3 Điều 228, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 12, Điều 14 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Nh.

Buộc bà Trần Thị Kim Ch có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn Nh số tiền vay 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh là 9.825.000 đồng. Tổng

cộng là 49.825.000 đồng (Bốn mươi chín triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí: Bà Trần Thị Kim Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.492.000 đồng (Hai triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Hoàn lại cho ông Lê Văn Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.162.222 đồng theo biên lai thu số 0007091 ngày 05/11/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Quang Minh

